TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 313/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình T1, sinh năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn XXX, xã G1, huyện T4, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh H2, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn V1, xã D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình T1 và chị Phạm Thị Thanh H2.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: -Anh T1- chị H2 có hai con chung là Vũ Tố X, sinh ngày 18 tháng 09 năm 2000; Vũ Tố Y, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2007.

-Anh T1- chị H2 đều không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung Vũ Tố X đã thành niên.

-Anh Tố trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tố Y, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2007. Anh T1 không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh T1 nộp toàn bộ 150.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002457 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trả lại anh T1 số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng